TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNVIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hải.

Bà Dương Thị Hoa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 25/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Tạ Đức T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tạ Đức B và con bà Nguyễn Thị P; vợ: Nguyễn Thị S; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 209/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản trộm cắp có giá trị 13.400.000 đồng.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Lê Trọng T, sinh năm 1979. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Lê Văn H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3-Ông Tạ Đức B, sinh năm 1967. Có mặt.

Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

***-Người làm chứng*:**

1-Anh Nhữ Văn H, sinh năm 1983. Vắng mặt.

2-Anh Lê Văn C, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Đức Tr- sinh năm 1993, trú tại: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng 23 giờ ngày 04/11/2021, Tr một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu ENOZIM, biển kiểm soát 98H4-1731 kéo theo 01 thùng xe lôi tự chế và 01 chiếc xà beng đi đến bãi đất trống của gia đình anh Lê Trọng T- sinh năm 1979, trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang với mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu (do trước đó Tr đã biết bãi đất trống của nhà anh T có để những máy móc và khối sắt cũ thường không có người trông coi, quản lý). Khi đi đến bãi đất trống của gia đình anh T, Tr quan sát thấy xung quanh không có người nên đã điều khiển chiếc xe mô tô có gắn thùng xe lôi đi vào trong bãi đất trống và dừng xe lại. Tr kéo chiếc thùng xe lôi đến gần 01 chiếc nắp máy nghiền đá bằng sắt đã han gỉ. Sau đó, Tr đi đến chỗ chiếc nắp máy nghiền đá bằng sắt, dùng tay không nâng chiếc nắp máy nghiền đá lên để di chuyển chiếc nắp máy nghiền đá đến gần thùng xe lôi. Do chiếc nắp máy nghiền đá quá nặng nên Tr chỉ dựng được chiếc nắp máy nghiền đá lên mà không di chuyển tiếp được. Tiếp đó, Tr kéo chiếc thùng xe lôi đến ghé sát phần đuôi của thùng xe lôi vào chiếc nắp máy nghiền đá. Tr tiếp tục dùng sức đẩy chiếc nắp máy nghiền đá vào thùng xe lôi và dùng chiếc xà beng mang theo sẵn từ nhà để đẩy chiếc nắp máy nghiền đá vào thùng xe lôi nhưng chiếc nắp máy nghiền đá chỉ nghiêng ra chứ không nằm vào trong thùng xe. Khi Tr đang loay hoay đưa chiếc nắp máy nghiền đá vào trong thùng xe lôi thì bị anh T phát hiện, anh T từ nhà ra bãi đất trống và truy hô "Trộm, trộm". Thấy vậy, một số người đi đường và người dân ở xung quanh đã cùng chạy tới để giữ Tr lại thì Tr hoảng sợ và bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, Tr bị ngã và bị thương nên mọi người giữ lại được và bàn giao cho Công an xã T để xử lý theo quy định đồng thời đưa Tr đi điều trị vết thương.

Ngày 04/11/2021, anh Lê Trọng T có đơn trình báo đến Công an xã T, huyện V về việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 04/11/2021, Công an xã T đã lập biên bản thu làm việc giữ được tang vật bao gồm: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H4- 1731 có gắn 01 xe lôi tự chế, 01 khối sắt, 01 xà beng bằng sắt.

Ngày 06/11/2021, Công an xã T đã tiến hành cân chiếc nắp máy nghiền đá bằng sắt. Kết quả xác định chiếc nắp máy nghiền đá bằng sắt có khối lượng là 315kg.

Ngày 06/11/2021, Công an xã Tự Lạn, huyện Việt Yên đã bàn giao lại toàn bộ hồ sơ và vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành xác định hiện trường, thu giữ dữ liệu camera anh ninh của gia đình anh T, mắt camera nhìn ra khu vực bãi đất trống.

Ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành cho Tạ Đức Tr xem lại hình ảnh camera an ninh thu giữ được tại gia đình anh Lê Trọng T, mắt camera nhìn ra khu vực bãi đất trống. Kết quả: Tr xác nhận hình ảnh camera ghi lại chính là hình ảnh của Tr khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 nắp máy nghiền đá bằng sắt có khối lượng 315kg có giá trị 3.307.500 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra Tr còn khai nhận đã đến khu đất trống nhà anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào buổi đêm một ngày cuối tháng 10/2021, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ENOZIM biển kiểm soát 98H4- 1731 có kéo theo 01 thùng xe đi đến khu đất mà anh T để tài sản nêu trên rồi trộm cắp được 01 cục sắt dạng hình tròn nặng khoảng 80kg đặt lên yên xe rồi chở về nhà. Đến sáng cùng ngày thì Tr mang cục sắt nêu trên đi bán cho anh Lê Văn H- sinh năm 1990 ở cùng thôn với Tr được số tiền khoảng 800.000 đồng. Số tiền này Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ 2: Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 02/11/2021, Tr tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu ENOZIM biển kiểm soát 98H4- 1731 có kéo theo 01 thùng xe đi đến khu đất anh T để máy móc nêu trên để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu đất trên T điều khiển xe để sát lề đường rồi đi vào tìm kiếm tài sản trộm cắp. Sau đó T quan sát và trộm cắp được 01 thanh sắt hình chữ Y nặng khoảng 100kg rồi đặt lên thùng xe lôi và đi về nhà ngủ. Đến sáng cùng ngày thì Tr điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi mang thanh sắt chữ Y đi đến bán cho Lê Văn H- sinh năm 1990 ở cùng thôn với Tr được số tiền khoảng 1.000.000 đồng; số tiền trên Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/ KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 cục sắt hình tròn, đã han gỉ đường kính 40cm, khối lượng 80kg có giá trị 840.000.000 đồng; 01 thanh sắt hình chữ Y, đã han gỉ dài 2,5m khối lượng 100kg có giá trị 1.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.890.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 24/3/2022 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Tạ Đức Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Tạ Đức Tr từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 56 – Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 10 (mười) tháng tù của bản án số 209/2021/HS-ST ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 19 tháng tù đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/01/2022, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 19/8/2021 của bản án số 209/2021/HS-ST ngày 20/12/2021.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Tạ Đức Tr .

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc Tạ Đức Tr phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 04/11/2021, tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tạ Đức Tr đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc nắp máy nghiền đá bằng sắt có khối lượng 315kg có giá trị là 3.307.500 đồng của anh Lê Trọng T, sinh năm 1979; trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Tạ Đức Tr phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị 3.307.500 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại bản án số 209/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án đã có hiệu lực pháp luật cần áp dụng Điều 56 – Bộ luật hình sự để tổng hợp bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Đối với anh Lê Văn H là người đã mua 01 cục sắt dạng hình tròn nặng khoảng 80kg và 01 thanh sắt hình chữ Y nặng khoảng 100kg do Trường trộm cắp

mang đến bán, khi mua số sắt trên thì anh không biết là tài sản do Tr phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ENOZIM biển kiểm soát 98H4-1731 quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị S- sinh năm 1993 (là vợ của Tr); 01 chiếc xe lôi và 01 chiếc xà beng Tr mang đi để thực hiện hành vi trộm cắp, quá trình điều tra xác định số tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Tạ Đức B- sinh năm 1967 (là bố của Tr), khi Tr sử dụng các tài phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị S và ông B không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Tạ Đức Tr vào một ngày cuối tháng 10/2021 và ngày 02/11/2021, do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Đức Tr số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ, ngày 02/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Lê Trọng Tỉnh 01 nắp máy nghiền đá bằng sắt; trả lại cho chị Nguyễn Thị S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ENOZIM – BKS 98H4-1731; trả lại cho ông Tạ Đức B 01 chiếc xe lôi và 01 chiếc xà beng, xét thấy cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Tạ Đức Trường phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát với mức hình phạt tù đối với bị cáo là cao so với giá trị tài sản bị cáo trộm cắp; HĐXX xét thấy cần xử bị cáo với mức án phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Đức Tr 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 56 – Bộ luật hình sự

Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù tại bản án số 209/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang về tội "*Trộm cắp tài sản*". Buộc bị cáo Tạ Đức Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/01/2022, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 19/8/2021 của bản án số 209/2021/HS-ST ngày 20/12/2021.

(2) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Tạ Đức Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

(3) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp